

Số: 38 /NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 17 tháng 01 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Pháp
của Trường Đại học Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Pháp của Trường Đại học Hà Nội, Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 17/01/2021 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Pháp của Trường Đại học Hà Nội của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức, đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4,0 điểm trở lên là 44 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 88%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu”. (chi tiết trong Phụ lục 1).

Nhà trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

2. Kiến nghị Trường Đại học Hà Nội thực hiện 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng công nhận và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Pháp của Trường Đại học Hà Nội theo quy định hiện hành. 

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD

CHỦ TỊCH



Trần Đình Quang



PHỤ LỤC 1

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Pháp của Trường Đại học Hà Nội

(Kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐKĐCLV ngày 17 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,7	Tiêu chuẩn 7		3,80	4	80
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	3				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,7	Tiêu chí 7.4	3			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		4,00	4	100	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	4				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4		4,00	4	100	Tiêu chuẩn 9		4,40	5	100
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	5			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chuẩn 5		4,00	5	100	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		3,83	5	83
Tiêu chí 5.3	4				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	3			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6		3,86	6	86	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	3				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		3,80	4	80
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	3			
					Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
3,94					44		88		





PHỤ LỤC 2

Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục đối với chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Pháp của Trường Đại học Hà Nội

(Kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐKĐCLV ngày 17 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Pháp của Trường Đại học Hà Nội đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục đối với CTĐT ngành Ngôn ngữ Pháp giai đoạn 2015-2020 cho thấy Chương trình có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau: Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, cơ bản phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Nhà trường, được thể hiện cụ thể thông qua chuẩn đầu ra, được phổ biến tới cán bộ, giảng viên và người học; chương trình dạy học, đề cương chi tiết các học phần được định kỳ rà soát, điều chỉnh, được công bố công khai; nội dung và cấu trúc của CTĐT được thiết kế cơ bản phù hợp; các hoạt động dạy và học khá đa dạng, các hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học khá phù hợp với mục tiêu đào tạo; năng lực và kết quả thực thi nhiệm vụ của đội ngũ giảng viên được quản lý và đánh giá theo các tiêu chí và quy trình khá chặt chẽ; chính sách và tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được công bố công khai; người học được tư vấn, hỗ trợ, được đảm bảo các điều kiện cơ bản cho học tập, rèn luyện; dữ liệu về kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên trong quá trình học tập được thiết lập, giám sát; hệ thống phòng học, thực hành được đầu tư đầy đủ trang thiết bị chuyên dụng, đồng bộ, hiện đại, đáp ứng tốt yêu cầu phục vụ việc dạy và học ngoại ngữ; hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan để cải tiến chất lượng CTĐT bước đầu được xây dựng và triển khai thực hiện.

Tuy nhiên, CTĐT vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục và những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng cụ thể theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(i) Cần sớm xây dựng và thực hiện các quy định và quy trình rà soát, điều chỉnh mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra của CTĐT, chú ý đến công cụ, tiêu chí đo lường được mức độ đạt được chuẩn đầu ra; mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT cần được định kỳ rà soát, điều chỉnh trên cơ sở khảo sát các bên liên quan, phù hợp với Sứ mạng, Tầm nhìn của Nhà trường; cần xác định cụ thể các mức năng lực của chuẩn đầu ra bám sát theo yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, tương thích với mục tiêu đào tạo và thể hiện được đặc thù của ngành đào tạo tiếng nước ngoài; cần đa dạng hóa các hình thức công khai, phổ biến mục tiêu giáo dục và chuẩn đầu ra đến các bên liên quan.

(ii) Cần rà soát, hoàn thiện Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết các học phần, chú ý thể hiện cả bằng tiếng Anh, tiếng Pháp để tăng cơ hội tiếp cận của các bên liên quan ngoài nước; cần chuẩn hóa quy trình rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra và CTĐT.

nhằm tăng tính hiệu quả và thống nhất trong quản lý, triển khai và kiểm soát; cần đa dạng hóa các hình thức phổ biến, công khai Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết của các học phần để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận, nắm bắt và tham gia hiệu quả;

(iii) Cần xây dựng ma trận chuẩn đầu ra đầy đủ, cấu trúc hợp lý về kiến thức, kỹ năng và đo lường được sự đóng góp của các học phần; các học phần cần đảm bảo nội dung kiến thức cơ bản và cập nhật của các học phần chuyển tải được các yêu cầu của chuẩn đầu ra, các hoạt động dạy-học, phương pháp kiểm tra đánh giá tương thích với chuẩn đầu ra của CTĐT, chú ý sử dụng các động từ Bloom để diễn đạt chuẩn đầu ra cho phù hợp; cần nghiên cứu tăng các môn học tự chọn để tăng khả năng lựa chọn việc làm của sinh viên tốt nghiệp; cần chú ý tham khảo, đối sánh các CTĐT tiên tiến, khảo sát đầy đủ ý kiến của các bên liên quan và sử dụng hiệu quả kết quả khảo sát để điều chỉnh chương trình dạy học;

(iv) Cần xây dựng Triết lý giáo dục của Nhà trường, được công bố chính thức và phổ biến đến các bên liên quan, được chuyển tải phù hợp vào trong nội dung chương trình, các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá; cần tăng cường đổi mới phương pháp dạy và học, chú ý kết hợp chặt chẽ việc trang bị kiến thức với rèn luyện, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm, kết hợp giảng dạy chuyên môn với trang bị tâm nhìn và đạo đức nghề nghiệp cho người học; chú trọng đẩy mạnh triển khai hình thức đào tạo E-learning, phát triển hình thức học tập trải nghiệm, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy-học, hướng tới hình thành và rèn luyện cho người học kỹ năng học tập suốt đời;

(v) Cần xây dựng bảng ma trận thể hiện rõ sự liên kết giữa các hình thức kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra của học phần, cụ thể hóa các tiêu chí đánh giá theo mức độ đạt được chuẩn đầu ra, chú ý đến tính phù hợp với các môn học đặc thù của lĩnh vực ngôn ngữ; cần rà soát, điều chỉnh phù hợp hơn các quy định về thi, kiểm tra đánh giá, phản hồi thông tin về kết quả học tập của người học, cần có quy định riêng về đánh giá kết quả thực tập và khóa luận/luận văn tốt nghiệp; cần thường xuyên rà soát, phân tích kết quả thi để đánh giá độ tin cậy và tính giá trị làm cơ sở cải tiến nâng cao chất lượng đề thi; cần định kỳ phân tích kết quả học tập của người học để đánh giá và đối sánh độ chính xác và độ tin cậy của các hình thức kiểm tra đánh giá;

(vi) Cần xây dựng Kế hoạch tổng thể về công tác cán bộ của Trường làm căn cứ để (các) khoa phát triển đội ngũ đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; cần hoàn thiện khung năng lực và mức năng lực của giảng viên theo vị trí việc làm; triển khai công tác quản lý, đánh giá việc thực thi nhiệm vụ của đội ngũ giảng viên theo các chỉ số cụ thể; cần sớm có kế hoạch và giải pháp để phát triển đội ngũ giảng viên có trình độ cao cho CTĐT; cần tăng đầu tư cho nghiên cứu khoa học của đội ngũ cán bộ giảng viên; cần khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, phát triển chuyên môn của

đội ngũ cán bộ, giảng viên để có chính sách và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp.;

(vii) Cần áp dụng phương thức quản trị hệ thống, phân công và giám sát công việc theo quy định, đánh giá nhân viên theo năng lực và kết quả công việc; cần rà soát đề án vị trí việc làm để có kế hoạch tổng thể dự báo về số lượng, yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho việc xây dựng, phát triển đội ngũ nhân viên hỗ trợ thực hiện CTĐT; cần rà soát, điều chỉnh hệ thống văn bản quy định về tuyển dụng cán bộ, viên chức, đảm bảo tuyển đủ được số lượng, đúng về chất lượng, đáp ứng yêu cầu công việc; cần áp dụng phương thức quản trị hệ thống, phân công và giám sát công việc theo quy định, đánh giá nhân viên theo năng lực và kết quả công việc; cần khảo sát nhu cầu để thực hiện hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên;

(viii) Cần định kỳ rà soát, điều chỉnh chính sách tuyển sinh cho CTĐT, điều chỉnh các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học đảm bảo phù hợp hơn với mục tiêu của CTĐT và thực tiễn; cần tăng cường phân tích, đánh giá xu hướng chất lượng đầu vào của người học và hiệu quả của các hoạt động giám sát, hỗ trợ người học để kịp thời điều chỉnh, liên tục cải tiến, nâng cao chất lượng; cần sử dụng hiệu quả ý kiến phản hồi của các bên liên quan để cập nhật nội dung chương trình, bài giảng, đổi mới phương pháp giảng dạy và công tác hỗ trợ người học; cần chú trọng tạo dựng môi trường học thuật trong SV, tăng cường tổ chức các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật, sinh viên nghiên cứu khoa học, seminar học thuật..., tăng cường các hoạt động hỗ trợ việc làm, khởi nghiệp của sinh viên

(ix) Cần đầu tư đồng bộ hệ thống công nghệ thông tin quản lý lớp học và tổ chức dạy-học trực tuyến xây dựng lộ trình chuyển đổi hoạt động dạy học theo mô hình công nghệ số, tiếp cận yêu cầu của giáo dục trong cách mạng công nghiệp 4.0; cần sớm xây dựng bổ sung các quy định và hướng dẫn về các tiêu chuẩn môi trường, sức khỏe, vệ sinh và an ninh an toàn trong Nhà trường; cần tăng cường khảo sát và sử dụng hiệu quả ý kiến của các bên liên quan nhằm nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng, môi trường cảnh quan;

(x) Cần rà soát, điều chỉnh hoàn thiện hệ thống thu thập ý kiến của các bên liên quan đối với CTĐT và cơ chế phản hồi, sử dụng hiệu quả kết quả khảo sát để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng; cần tăng cường việc tham khảo ý kiến của các bên liên quan trong quá trình rà soát, điều chỉnh CTĐT và sử dụng hiệu quả những đóng góp thiết thực vào nội dung cải tiến chương trình dạy học, chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống CNTT và các dịch vụ hỗ trợ khác...; cần tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong cán bộ, giảng viên, chú ý việc sử dụng kết quả nghiên cứu để chuyển tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động dạy-học;

(xi) Cần định kỳ phân tích nguyên nhân sinh viên thôi học, bỏ học, tốt nghiệp không đúng hạn của CTĐT; cần đánh giá đầy đủ và đối sánh với các cơ sở giáo dục đại

học khác trong và ngoài nước về tỷ lệ tốt nghiệp, thời học của sinh viên và mức độ hài lòng của các liên quan về sinh viên tốt nghiệp; cần tăng cường đầu tư cho nghiên cứu khoa học của sinh viên đảm bảo đúng quy định tại Nghị định 99/2014/NĐ-CP của Chính phủ; cần thường xuyên khảo sát nhu cầu thị trường và việc làm của sinh viên; tăng cường kết nối với các doanh nghiệp, tổ chức các hoạt động giao lưu, giới thiệu, định hướng nghề nghiệp cho sinh viên.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 07/2023), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh. 
